

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13374 /BTC-QLG

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2016

V/v triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá.

SỞ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số..... 5463
	Ngày..... 29/9/2016
	Chuyển.....
	Lưu hồ sơ.....

Kính gửi: Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 25/11/2015, Quốc hội đã thông qua Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017; đồng thời Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 và Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Theo đó, có 12 khoản phí được chuyển sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 (không thuộc Phụ lục số 01 Danh mục phí, lệ phí; Phụ lục số 2 Danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí) (Danh mục kèm theo).

Để triển khai Luật phí và lệ phí, thực hiện quản lý nhà nước về giá theo pháp luật về giá có hiệu quả đối với 12 khoản phí này, Bộ Tài chính yêu cầu Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ pháp luật hiện hành về quản lý giá<sup>1</sup>, pháp luật có liên quan khẩn trương triển khai một số công việc sau:

1. Chỉ đạo các đơn vị đang thực hiện thu các dịch vụ trên dừng thu theo cơ chế phí kể từ ngày 01/01/2017.

Kể từ ngày 01/01/2017, các tổ chức (trừ cơ quan Nhà nước), cá nhân sản xuất, kinh doanh cung cấp dịch vụ theo cơ chế thu phí đối với 12 khoản phí này thực hiện cung cấp dịch vụ theo cơ chế giá thị trường.

Theo đó, các tổ chức, cá nhân, sản xuất kinh doanh cung cấp các dịch vụ này được tự định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá; được áp dụng nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá quy định tại Luật giá, Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ để định giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh; đồng thời, thực hiện thực hiện niêm yết giá theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết; thực hiện công khai thông tin về giá hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá

<sup>1</sup> Luật giá; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.


của mình theo quy định của Luật giá và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quản lý giá, pháp luật có liên quan.


2. Đối với các loại phí đã chuyển sang thực hiện cơ chế giá theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định pháp luật có liên quan trước khi Luật phí và lệ phí có hiệu lực (như học phí (dịch vụ giáo dục), viện phí (dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh...)) thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó, pháp luật về giá và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Thường xuyên theo dõi tình hình giá cả các dịch vụ nêu trên để kịp thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền chính sách, biện pháp quản lý, điều hành giá hàng hóa, dịch vụ phù hợp theo quy định của pháp luật về giá; ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá và tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 177/2013/NĐ-CP) nhằm ổn định thị trường, đảm bảo an sinh xã hội.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đề nghị Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng chủ động có ý kiến đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung các dịch vụ này vào danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (nếu cần thiết) theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP.

5. Ngoài 12 khoản phí tại Danh mục kèm theo công văn này, một số khoản phí đã được quy định tại Pháp lệnh phí và lệ phí nhưng nay không có tên tại Luật phí và lệ phí do đã đổi tên phí trong Luật phí và lệ phí hoặc chuyển một phần phí sang giá (Ví dụ: phí giám định y khoa, phí kiểm tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm,..). Đề nghị Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng chủ động rà soát đề tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung hướng dẫn nêu trên đối với các loại phí hàng hóa, dịch vụ được chuyển sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

Bộ Tài chính đề nghị Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sớm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện để kịp thời đảm bảo các dịch vụ nêu trên chuyển sang thực hiện theo cơ chế giá thị trường (kể từ ngày 01/01/2017)./. 

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- Vụ CST; Vụ PC;  
- Lưu: VT, QLG (75b).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
  
TRẦN VĂN HIẾU

**DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CHUYỂN TỪ PHÍ SANG GIÁ DỊCH VỤ  
MÀ NHÀ NƯỚC KHÔNG ĐỊNH GIÁ**

(Kèm theo công văn số 13374 /BTC-QLG ngày 23 tháng 9 năm 2016)



STT	Tên phí
1	<b>Phí kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá, thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu:</b>
	Phí kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá
	Phí thử nghiệm chất lượng sản phẩm, vật tư, nguyên vật liệu
2	<b>Phí đấu thầu, đấu giá</b>
3	<b>Phí thẩm định kết quả đấu thầu</b>
4	<b>Phí khai thác và sử dụng tài liệu do nhà nước quản lý:</b>
	Phí khai thác tư liệu tại các Bảo tàng, khu di tích lịch sử, văn hoá
5	<b>Phí giám định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</b>
6	<b>Phí giới thiệu việc làm</b>
7	<b>Phí dự thi, dự tuyển</b>
8	<b>Phí kiểm nghiệm trang thiết bị y tế</b>
9	<b>Phí kiểm định phương tiện đo lường</b>
10	<b>Phí giám định tư pháp</b>
11	<b>Phí sử dụng bến, bãi, mặt nước</b>
12	<b>Phí kiểm nghiệm chất lượng động vật, thực vật:</b>
	Phí kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và sản phẩm thực vật
	Phí kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi
	Phí kiểm tra vệ sinh thú y